TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐ-PT	*Ngày 03 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng
Các Thẩm phán: Ông Bùi Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 15/2016/KDTM ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo như sau:

-Ngày 15/12/2016, Nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A do ông Đặng Trường S là người đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo thủ tục phúc thẩm về phần quyết định của bản án sơ thẩm, có nội dung: "đối với các tài sản trên đất phần vợ chồng anh Phạm Xuân T, anh Phạm Hữu P đang quản lý, khi xử lý tài sản thế chấp phải thanh toán trả lại giá trị bằng tiền cho vợ chồng anh Phạm Xuân T, Phạm Hữu P",

Yêu cầu kháng cáo: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng: nếu ông Phạm Xuân T, bà Phạm Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp sẽ được Ngân hàng bán theo quy định của pháp luật hoặc Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp với Ngân hàng.

XÉT THẤY

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 3/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn đề ngày 18/4/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần A có nội dung xin rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH

1.Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2017/KDTM-PT ngày 24/2/2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A·

Địa chỉ: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T, tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Trường S- Phó trưởng phòng Pháp chế tuân thủ.

Bị đơn :

1.Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1974

HKTT: thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Chỗ ở: xã L, huyện Đ, Hà Nội

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975.

HKTT và chỗ ở: xã L, huyện Đ, Hà Nội.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Xuân B, sinh năm 1943 (bố anh T).
2. Bà Phạm Thị O, sinh năm 1949 (mẹ anh T).
3. Cháu Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1994 (con anh T và chị T).
4. Cháu Phạm Xuân M, sinh 30/4/2003 (con anh T và chị T).
5. Cháu Phạm Xuân H, sinh 2007 (con anh T và chị T)

Cháu M, cháu H do anh T và chị T (bố mẹ) là người đại diện theo pháp luật

6. Anh Phạm Hữu P, sinh năm 1975 (em trai anh T).
7. Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1978 (vợ anh P).
8. Cháu Phạm T A, sinh 25/12/1999 (con anh P, chị H)
9. Cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 28/7/2013 (con anh P, chị H)

Cháu T A, cháu Đ do anh P, chị H (bố mẹ) là người đại diện theo pháp luật.

10. Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1977 (em trai anh T).
11. Chị Phạm Thị Hà P, sinh năm 1981 (vợ anh V).
12. Cháu Phạm Xuân K, sinh năm 2002 (con anh V, chị P).
13. Cháu Phạm Thị Phương N, sinh năm 2004 (con anh V, chị P).
14. Cháu Phạm Anh D, sinh năm 2012 (con anh V, chị P).

Cháu K, cháu N, cháu D do anh V và chị P(bố mẹ) là người đại diện theo pháp luật.

Đều có địa chỉ xã L, huyện Đ, Hà Nội.

2.Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2016/KDTM ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần A rút toàn bộ kháng cáo trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm nên phải chịu 100.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào số tiền 200.000đ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AB/2015/0000046 ngày 16/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội, được hoàn trả 100.000đ.

4.Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND huyện Đ;
- Viện KSND TP Hà Nội;
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
-Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hưng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 66-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án (ví dụ: Số 05/2017/TLPT-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.

(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).